

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 - ĐẮK LẮK**

Bản án số: 18/2026/HNGĐ-ST

Ngày 11-03-2026

“Về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Dương Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trịnh Thị Oanh, nghề nghiệp: Nguyên là giáo viên

2. Ông Nguyễn Văn Hải, nghề nghiệp: Chủ doanh nghiệp Kiều Mai tại xã Krông Pắc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhị - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân khu vực 4 - Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Phạm Trần Duy Quyền - chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 03 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Đắk Lắk mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 284/2025/TLST - HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 01 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2026/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Thanh K, sinh ngày 20/4/1998. Địa chỉ: Tổ dân phố A (nay là thôn P), xã K, tỉnh Đắk Lắk. *(Có mặt)*

- Bị đơn: Anh Phan Văn H, sinh ngày 17/10/1992. Địa chỉ: 6 Lê Hồng P, Tổ dân phố G (nay là thôn P), xã K, tỉnh Đắk Lắk; Hiện đang chấp hành án tại: Khu A - Trại giam Đ - thuộc Cục C10 - Bộ Công an; có địa chỉ tại xã C, tỉnh Đắk Lắk. *(Vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Bùi Thị Thanh K trình bày:***

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi với anh Phan Văn H yêu nhau trên cơ sở tình yêu tự nguyện, tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán tại địa phương và đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (nay là xã K, tỉnh Đắk Lắk) vào ngày 30/03/2018 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 43.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Tuy nhiên sau đó thì vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, tính tình của hai không hòa hợp, không cùng quan điểm sống. Bản

thân anh H ham chơi, không lo tu chí làm ăn và có hành vi vi phạm pháp luật. Hiện anh H đang chấp hành án tại Khu A - Trại giam Đ - thuộc Cục C10 - Bộ Công an có địa chỉ tại xã C, tỉnh Đắk Lắk. Ngoài ra chúng tôi cũng đã sống ly thân nhau từ năm 2022, anh H ở nhà mẹ đẻ của anh H tại 60/16 Lê Hồng P, Tổ dân phố G (nay là thôn P), xã K, tỉnh Đắk Lắk còn tôi ở nhà bố mẹ đẻ của tôi ở tại 9 L, Tổ dân phố A (nay là thôn P), xã K, tỉnh Đắk Lắk. Chúng tôi không ai quan tâm đến ai.

Xét mục đích hôn nhân của chúng tôi không đạt được, tình cảm vợ chồng không còn. Nên tôi đã làm đơn khởi kiện đến Tòa án xin được ly hôn anh Phan Văn H. Đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết cho tôi với anh Phan Văn H được ly hôn.

- *Về con chung*: Quá trình chung sống, giữa chúng tôi có 01 con chung là cháu Phan Gia H1, sinh ngày 30/5/2019. Hiện nay cháu còn nhỏ đang ở cùng với tôi. Nay vợ chồng ly hôn thì tôi có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng cháu Phan Gia H1, sinh ngày 30/5/2019 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

- *Về cấp dưỡng nuôi con*: Tôi không yêu cầu anh Phan Văn H phải cấp dưỡng tiền nuôi con nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung*: Chúng tôi không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Chúng tôi không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra tôi không có yêu cầu gì thêm.

* *Đối với bị đơn anh Phan Văn H*: Anh H đã được nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án giao cho anh H nhưng anh H không có ý kiến gì về nội dung mà chị K xin được ly hôn với anh mà anh H chỉ có ý kiến là sau khi chấp hành án về anh sẽ dành quyền nuôi con, ngoài ra anh H không cung cấp gì thêm.

Quá trình làm việc, Tòa án đã tiến hành mở phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải giữa các đương sự với nhau nhưng chị Bùi Thị Thanh K vẫn giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn với anh Phan Văn H. Do đó, căn cứ Điều 203 và Điều 220 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Đắk Lắk tại phiên tòa:

- *Về tố tụng*: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và đương sự là nguyên đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án; Đối với bị đơn quá trình giải quyết vụ án, tại phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tham gia tại phiên tòa đều vắng mặt là vi phạm quy định tại các Điều 70, Điều 72 và khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về nội dung vụ án*: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 5, khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

+ Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Bùi Thị Thanh K được ly hôn với anh Phan Văn H.

+ Về con chung: Giao cháu Phan Gia H1, sinh ngày 30/5/2019 cho chị Bùi Thị Thanh K được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

+ Về cấp dưỡng: Chị Bùi Thị Thanh K không yêu cầu anh Phan Văn H phải cấp dưỡng tiền nuôi con nên không yêu cầu giải quyết. Vì vậy không đề cập để xem xét.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Chị Bùi Thị Thanh K xác định chị với anh Phan Văn H không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy không đề cập để xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định về nội dung vụ án như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- *Về thẩm quyền:* Căn cứ vào đơn khởi kiện thì bị đơn anh Phan Văn H có nơi cư trú tại xã K, tỉnh Đắk Lắk nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Đắk Lắk theo quy định tại Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về quan hệ tranh chấp:* Căn cứ vào đơn khởi kiện của chị Bùi Thị Thanh K thì xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung khởi kiện: Chị Bùi Thị Thanh K làm đơn xin được ly hôn với anh Phan Văn H. Hội đồng xét xử thấy:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Qua các tài liệu, chứng cứ do đương sự cung cấp kèm theo đơn khởi kiện và việc thu thập chứng cứ của Tòa án có trong hồ sơ thể hiện: Chị Bùi Thị Thanh K với anh Phan Văn H kết hôn trên cơ sở tình yêu tự nguyện, tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán tại địa phương và đăng ký kết hôn tại thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (nay là xã K, tỉnh Đắk Lắk) vào ngày 30/03/2018 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 43. Vì vậy, xác định hôn nhân giữa chị Bùi Thị Thanh K và anh Phan Văn H là hôn nhân hợp pháp.

Về mâu thuẫn: Quá trình làm việc tại Tòa án thì chị Bùi Thị Thanh K thừa nhận “trong quá trình chung sống, thì vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn...”. Theo biên bản xác minh của Tòa án tại địa phương (BL 30a) thể hiện “...Chị Bùi Thị Thanh K với anh Phan Văn H là vợ chồng, anh chị có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình vợ chồng anh chị sinh sống tại địa phương thì thấy anh chị hay xảy ra mâu thuẫn, chủ yếu mâu thuẫn về kinh tế gia đình và bản thân anh H không lo làm ăn, hay tụ tập bạn bè và vi phạm pháp luật. Hiện nay anh Phan Văn H đang chấp hành án tại Trại giam Đ - thuộc Cục C10 - Bộ Công an có địa chỉ tại xã C, tỉnh Đắk Lắk...”.

Theo quy định tại Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định vợ chồng có nghĩa vụ yêu thương chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc giúp đỡ nhau, có nghĩa vụ chung sống với nhau.

Như vậy, căn cứ vào tình trạng hôn nhân thực tế giữa chị K với anh H, xét mâu thuẫn giữa anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Bùi Thị Thanh K yêu cầu xin được ly hôn đối với anh Phan Văn H là có căn cứ. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội

đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Bùi Thị Thanh K, cho chị Bùi Thị Thanh K được ly hôn với anh Phan Văn H.

- *Về con chung*: Quá trình chung sống, giữa anh chị có với nhau 01 con chung là cháu Phan Gia H1, sinh ngày 30/5/2019. Hiện cháu còn nhỏ đang ở cùng với chị Bùi Thị Thanh K. Theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014: “2. Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, quyền và nghĩa vụ của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con”.

Căn cứ lời khai của chị K thì chị có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Phan Gia H1. Đối với anh Phan Văn H hiện đang chấp hành án nên không có điều kiện để trực tiếp nuôi con.

Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi của con chung chưa thành niên. Căn cứ vào Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình thì Hội đồng xét xử thấy: giao con chung cháu Phan Gia H1, sinh ngày 30/5/2019 cho chị Bùi Thị Thanh K trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi khi ly hôn là phù hợp.

Anh Phan Văn H được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Tuy nhiên, anh H không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung.

Vì quyền lợi của con chung các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Theo đơn khởi kiện, quá trình làm việc cũng như tại phiên tòa chị Bùi Thị Thanh K không yêu cầu anh Phan Văn H phải cấp dưỡng tiền nuôi con nên không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng. Vì vậy Hội đồng xét xử không đề cập để xem xét.

- *Về tài sản, về nợ chung*: Chị Bùi Thị Thanh K xác định chị và anh Phan Văn H không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đề cập để xem xét.

[3] Về án phí: Chị Bùi Thị Thanh K phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Xét quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Đắk Lắk tại phiên tòa là phù hợp với chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đúng pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 5, khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 203, Điều 220, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Thanh K được ly hôn với anh Phan Văn H.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Phan Gia H1, sinh ngày 30/5/2019 cho chị Bùi Thị Thanh K trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Anh Phan Văn H được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Tuy nhiên, anh H không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung.

Vì quyền lợi của con chung các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tòa án không xem xét, không giải quyết.

4. Về tài sản chung và về nợ chung: Tòa án không xem xét, không giải quyết.

5. Về án phí: Chị Bùi Thị Thanh K phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk theo biên lai thu số 0004754 ngày 24 tháng 11 năm 2025.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 4 - Đắk Lắk;
- THADS tỉnh Đắk Lắk;
- UBND xã Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, V.P.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Thị Dương Thanh